

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định chuẩn hộ nghèo tỉnh
và chính sách hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận đa chiều
tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành chuẩn hộ nghèo tỉnh và chính sách hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận đa chiều tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2079/TTr-SLĐTBXH ngày 15 tháng 9 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuẩn hộ nghèo tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017 - 2020

Chuẩn hộ nghèo tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017 - 2020 là hộ có mức sống trung bình quy định tại Khoản 3 Điều 2 Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020, cụ thể như sau:

1. Khu vực nông thôn: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng.

2. Khu vực thành thị: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.300.000 đồng đến 1.950.000 đồng.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận đa chiều tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017 - 2020

1. Hỗ trợ tiền điện

a) Hỗ trợ thêm 11.000 đồng/hộ/tháng đối với hộ nghèo theo chuẩn Trung ương;

b) Hỗ trợ 30.000 đồng/hộ/tháng đối với hộ cận nghèo theo chuẩn Trung ương.

2. Hỗ trợ bảo hiểm y tế

a) Hỗ trợ thêm 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo theo chuẩn Trung ương thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không bị thiếu hụt bảo hiểm y tế);

b) Hỗ trợ thêm 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo theo chuẩn Trung ương;

c) Hỗ trợ thêm 70% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo của Tỉnh làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp;

d) Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh không thuộc điểm c Khoản 2 Điều này.

3. Hỗ trợ về giáo dục và đào tạo

a) Hỗ trợ thêm 50% học phí cho trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc hộ cận nghèo theo chuẩn Trung ương;

b) Hỗ trợ chi phí học tập với mức 100.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác đối với trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc hộ cận nghèo theo chuẩn Trung ương. Thời gian được hưởng theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/năm học.

4. Trợ giúp pháp lý

Người thuộc hộ cận nghèo theo chuẩn Trung ương, người thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh được trợ giúp pháp lý miễn phí.

Điều 3. Kinh phí hỗ trợ

Kinh phí hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận đa chiều tỉnh Tây Ninh được ngân sách tỉnh cấp, trên cơ sở kết quả rà soát hộ nghèo hàng năm.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

a) Hướng dẫn các địa phương lập danh sách và tổ chức chi trả kịp thời, đúng đối tượng các chế độ hỗ trợ của tỉnh đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình;

b) Dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ hàng năm gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan kiểm tra tình hình thực hiện chính sách ở các địa phương, định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ;

b) Hàng năm, căn cứ vào tình hình ngân sách địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí để thực hiện chính sách;

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kinh phí hỗ trợ định kỳ hàng năm và cuối giai đoạn.

3. Sở Tư pháp

Chỉ đạo Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh triển khai thực hiện chính sách về trợ giúp pháp lý.

4. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ về tiền điện.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ về học phí và chi phí học tập.

6. Sở Y tế

Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ về bảo hiểm y tế, việc khám chữa bệnh cho các đối tượng được hỗ trợ.

7. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ về bảo hiểm y tế.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và tổ chức thành viên

Phối hợp chăm lo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình; đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền và phát huy tốt nội lực hỗ trợ cho các đối tượng vươn lên thoát nghèo, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội của địa phương.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chỉ đạo, triển khai thực hiện chính sách trên địa bàn huyện, thành phố;

b) Phối hợp chăm lo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình; đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền và phát huy tốt nội lực hỗ trợ cho các đối tượng vươn lên thoát nghèo, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội của địa phương.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *T. Y. U.*

Nơi nhận: *CC*

- Chính phủ;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 6;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VPUBND tỉnh.

Nhung

24

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc